

Bản án số: 251/2022/HCPT

Ngày 01 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh.

Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 292/2021/TLPT-HC ngày 16 tháng 9 năm 2021, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính”. Do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Ông Diệp Văn L, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi cho ông Diệp Văn L: Ông Phùng Văn T1, Luật sư - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thái Nguyên;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Việt Hùng, chức vụ: Chủ tịch;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Tiến, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên;

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Loan, chức vụ: Chủ tịch;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Tuấn, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã Bàn Đ, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn Dương, chức vụ: Chủ tịch; có mặt.

3. Ban quản lý Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện:* Ông Lục Thanh Lâm, Trưởng Xóm Đá B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện ông Diệp Văn L trình bày và yêu cầu:

Diện tích đất bãi nay thuộc thửa 1311, tờ bản đồ 18, do bố ông Diệp Văn L khai phá từ năm 1965 để trồng sắn và sử dụng ổn định. Năm 2000, cán bộ về đo vẽ bản đồ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất(GCNQSDĐ) trên hạng đất đồi khai hoang. Ông L có nộp 5.000đồng tiền phí theo quy định của xóm để kê khai cấp giấy trên bãi đất này, nhưng chưa được cấp. Đến năm 2001, ông Lục Văn Phúc đổi ruộng cho các hộ khác và đào ao thả cá xuống 3 thửa ruộng cấy lúa gần bãi sắn của ông Long, hỏi ông đổi bãi sắn này cho ông Phúc nhưng ông không đồng ý. Tháng 9 năm 2001, ông Phúc đem cây chuối đến trồng vào luống sắn của ông, gần bờ giáp ranh bãi của ông và ao ông Phúc gây tranh chấp. Ngày 28/9/2001, xóm giải quyết tranh chấp và kết luận ông Phúc trồng cây chuối vào luống sắn của ông là sai, phải nhổ đi trồng chỗ khác. Ông L đào bỏ hàng dừa đại trồng ở đầu bờ, đắp bờ ruộng khoảng 70 phân cao 40 phân để khi mưa đất bãi không trôi xuống ao ông Phúc. Nhưng đất bãi này của ông L đang canh tác, chưa thấy có bản đồ nhà nước đo cấp GCNQSDĐ. Diện tích đất bãi này đang nằm chung với đồi đình của tập thể. Nên chúng tôi đại diện cho tập thể xóm, quản lý đất này lại cho tập thể xóm. Ông đã ghi vào biên bản (Tôi nhất trí với hướng về bờ tranh chấp). Còn quản lý bãi đất của gia đình ông cho tập thể xóm là vô lý, vì bãi đất này do bố ông khai phá từ năm 1965, canh tác ổn định đến nay đã 35 năm. Nên ông đề nghị gửi biên bản này lên cấp trên giải quyết, nhưng xóm cố ghì biên bản không gửi lên cấp trên giải quyết. Năm 2004 đầu 2005, ông chấp hành đề nghị của UBND xã chặt hạ cây bạch đàn và tre phần trên bãi đất này, để giải tỏa cho hành lang đường điện cao thế Bắc Giang - Thái Nguyên và được trả tiền đền bù cây. Năm 2013, ông đã nộp 40.000 đồng lệ phí để đo cấp GCNQSDĐ bãi trên với diện tích rộng khoảng 15m, dài khoảng 90m, ước khoảng trên dưới 1000m². Lúc đoàn cán bộ về đo đất thì cán bộ xóm không cho tôi đo cấp. Tôi tiếp tục viết đơn đề nghị Ban lãnh đạo và Ban quản lý xóm ghi ngày 06/10/2014. Xóm đã giải quyết tại biên bản ngày 12/11/2014, UBND xã hòa giải tại biên bản ngày 25/8/2015 và ngày 23/10/2015, ông không nhất trí và khiếu nại lên UBND huyện Phú B. Ngày 14/9/2017, UBND huyện Phú B đã ban hành Quyết định số 3929/QĐ-UBND, với nội dung không công nhận 721m² đất là một phần của thửa đất 1311 cho ông Diệp Văn L là vô căn cứ. Vì toàn bộ diện tích đất 721m² và 520m² là liền một thửa đất, do bố ông L khai phá hình thành

từ năm 1965, đã và đang cải tạo và sử dụng liên tục đến nay đã trên 50 năm liên tục. Ông L khiếu nại Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017. Chủ tịch UBND huyện Phú B ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 07/8/2018. Ông L khiếu nại tiếp. Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của ông Diệp Văn L. Nay ông Diệp Văn L yêu cầu hủy Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên có ý kiến như sau:

Năm 2013, ông Diệp Văn L có đề nghị Xóm Đá B xác nhận về thời điểm, quá trình sử dụng đất đối với 721m² là một phần thửa đất số 750, loại đất đồi núi chưa sử dụng (DCS), đối chiếu bản đồ địa chính (BĐĐC) năm 2014 là một phần thửa đất số 1311, loại đất cơ sở văn hóa (DVH), tờ bản đồ số 18 xã Bàn Đ (sau đây gọi là thửa số 1311) để lập hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ đối với 721m² đất nói trên. Xóm Đá B cho rằng đây là đất do tập thể xóm quản lý nên không xác nhận, vì vậy đã xảy ra tranh chấp đất đai giữa Xóm Đá B và ông Diệp Văn L. Do đó, đại diện Xóm Đá B đã làm đơn ngày 10/04/2017, đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai nêu trên, đã được UBND xã tổ chức hòa giải nhưng không thành. UBND xã đã đề nghị và được Chủ tịch UBND huyện Phú B giải quyết tranh chấp đất đai giữa Xóm Đá B và ông Long, tại Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017, với nội dung: "... không công nhận 721m² đất là một phần thửa đất số 1311 cho ông Diệp Văn L và tập thể xóm Đa Bạc, diện tích đất này thuộc quyền quản lý của UBND xã Bàn Đ...". Không nhất trí với quyết định nêu trên, ông L đã khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện Phú B giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 7/02/2018 với nội dung: không công nhận nội dung khiếu nại của ông L đối với Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017, ông đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận 721m² nêu trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông. Trên cơ sở Báo cáo số 115/BC-STNMT ngày 07/6/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường, kết quả đối thoại ngày 11/7/2019 đối với ông Diệp Văn L, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 V/v giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L, Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B với nội dung: Không công nhận nội dung đơn của ông Diệp Văn L, về việc đề nghị công nhận 721m² đất (một phần của thửa 1311) thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông. Giữ nguyên Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Phú B, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L. Đối với việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L: Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, kết quả xác minh và quá trình giải quyết của UBND huyện Phú B, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đã xác định diện tích 721m² nêu trên ông L và tập thể Xóm Đá B không có hồ sơ sử dụng tại thửa đất 1311 theo quy định tại Điều

100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 16, Khoản 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Để có cơ sở xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng 721m² đất gia đình ông L và tập thể Xóm Đá B, ngày 15/8/2017, UBND xã Bàn Đ phối hợp với Xóm Đá B tổ chức lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất tại Đồi Đình, xã Bàn Đ gồm những người sống lâu năm, từng cư trú và chứng kiến về nguồn gốc và quá trình khai phá sử dụng đất của ông Diệp Văn L. Tại buổi lấy ý kiến khu dân cư đã khẳng định, phần diện tích đất đang tranh chấp (721m²) là của tập thể Xóm Đá B, khoảng thời gian từ năm 2001 đến năm 2012 gia đình ông L lấn chiếm dần phần diện tích trên của xóm. Xóm Đá B đã nhiều lần đề nghị ông L không được lấn chiếm vào đất của tập thể xóm (bằng lời không lập biên bản), nhưng ông L vẫn tiếp tục lấn chiếm. Mặt khác, khi có tranh chấp đất đai năm 2001, ông L cũng thừa nhận diện tích đất trên là của tập thể xóm. Từ năm 2004 đến năm 2012, gia đình ông L tự ý sử dụng, lấn chiếm lên phần diện tích đất đồi. Phần diện tích đất trên xóm sử dụng để làm khuôn viên Nhà văn hóa Xóm Đá B.

Qua xác minh cá hộ sống lâu năm tại Xóm Đá B, biết rõ nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất tại vị trí đất tranh chấp nêu trên, gồm những ông bà nguyên là Chủ nhiệm HTX, nguyên Trưởng xóm và Trưởng xóm hiện tại đã khẳng định khu đất nêu trên (721m²) là do tập thể xóm Đa Bạc quản lý, gia đình ông L đã lấn chiếm đất để trồng sắn, trồng màu. Tập thể xóm đã nhiều lần nhắc nhở (bằng lời không bằng biên bản) ông L không sử dụng vào đất của xóm, nhưng ông L vẫn tiếp tục lấn chiếm sử dụng và xảy ra tranh chấp như hiện nay. Riêng hộ ông Diệp Thái Hình còn khẳng định, gia đình ông L có đến nhờ ông ký vào đơn xác nhận gia đình ông L khai phá và sử dụng từ năm 1965 (diện tích 721m²), nhưng ông nghĩ là xin xác nhận phần đất thấp hơn không có tranh chấp (592,5m²), nên ông đã ký vào đơn xin kiến nghị ngày 15/12/2014, ông không xác nhận phần đất cao hơn (721m²) là đất của ông L vì là đất của tập thể xóm. Từ những căn cứ trên, trên cơ sở báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, kết quả đối thoại ngày 11/7/2019 đối với ông Diệp Văn L, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L, xã Bàn Đ, huyện Phú B là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Diệp Văn L, giữ nguyên Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L, xã Bàn Đ, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện Phú B có ý kiến như sau:

Phần diện tích 721m² (một phần của thửa số 1311, tờ bản đồ địa chính số 18 xã Bàn Đ) là đất do Xóm Đá B trồng cây theo dự án nhà nước từ năm 1991.

Sau đó đến năm 2001, ông Diệp Văn L đã lấn chiếm đất nhưng Xóm Đá B đã có văn bản nhắc nhở là đất của tập thể. Từ khoảng năm 2004 đến năm 2012, ông Diệp Văn L tự ý lấn chiếm đất để cải tạo sử dụng. Đây là phần đất thuộc quản lý của UBND xã Bàn Đ. Sau khi phát sinh tranh chấp đất đai giữa ông Diệp Văn L và tập thể Xóm Đá B, UBND huyện Phú B đã thụ lý giải quyết và đã ban hành tại Quyết định số 3929/QĐ-UBND, UBND huyện không công nhận quyền sử dụng đất tại phần diện tích đất 721,0m² đất nêu trên cho ông Diệp Văn L và Xóm Đá B. Sau đó ông Diệp Văn L có đơn khiếu nại Quyết định của UBND huyện. Ngày 30/9/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND, v/v giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L, Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên. Tại Quyết định của UBND tỉnh đã giữ nguyên Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND huyện Phú B, v/v giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L, thường trú tại Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B. Việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L đã được thụ lý giải quyết theo đúng quy định. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 là đúng thẩm quyền.

3.2. UBND xã Bàn Đ và Ban quản lý Xóm Đá B: không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đã quyết định: Căn cứ Điều 30, 32, 115, 116, điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Điều 18, khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 21, Điều 89, Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 16, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Điều 21, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại. Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn L yêu cầu hủy Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L, Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2021, ông Diệp Văn L kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại đảm bảo quyền lợi cho ông Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Diệp Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị xem xét hủy Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông L đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Long, xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của ông L theo quy định của pháp luật.

Đại diện UBND xã Bàn Đ đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bị kiện không kháng cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Diệp Văn L và giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người bị kiện, người liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 4 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 01/10/2020, ông Diệp Văn L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc giải quyết khiếu nại; quyết định này có liên quan đến Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Phú B, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L, Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Phú B, về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Diệp Văn L. Đây là quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ vào Điều 3, Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 115, Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính xác định đối tượng, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện thụ lý và giải quyết là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định bị khởi kiện:

[3.1]. Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Phú B:

[3.1.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền: Năm 2013, ông Diệp Văn L, Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B có đề nghị Xóm Đá B xác nhận về thời điểm và quá trình sử dụng đất đối với 721m² đất là một phần của thửa đất số 750, loại đất đồi núi chưa sử dụng (DCS), đối chiếu bản đồ địa chính chính lý năm 2014 là một phần thửa đất số 1311, loại đất cơ sở văn hóa (DVH), tờ bản đồ số 18, xã

Bàn Đ đề lập hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ. Xóm Đá B cho rằng đây là đất của tập thể xóm quản lý nên không xác nhận, vì vậy đã xảy ra tranh chấp đất đai giữa Xóm Đá B và ông Diệp Văn L. Do đó, Xóm Đá B đã làm đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, UBND xã Bàn Đ tổ chức hòa giải nhưng không thành. Hồ sơ việc tranh chấp được chuyển đến UBND huyện Phú B giải quyết. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú B đã thực hiện việc thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, hoàn chỉnh hồ sơ và ban hành Báo cáo số 34/BC-TNMT ngày 12/9/2017 về việc báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L. Ngày 14/9/2017, Chủ tịch UBND huyện Phú B ban hành Quyết định số 3929/QĐ-UBND, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L, thường trú tại Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của khoản 3, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[3.1.2]. Về căn cứ ban hành: Nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 721m² đất tranh chấp, UBND xã Bàn Đ phối hợp với Xóm Đá B đã tổ chức lấy ý kiến khu dân cư đã xác định: nguồn gốc và quá trình sử dụng 721m² đất tranh chấp là của tập thể Xóm Đá B quản lý. Khi có tranh chấp giữa ông L và ông Lục Văn Phúc năm 2001, ông L cũng thừa nhận diện tích đất trên là của tập thể Xóm Đá B quản lý. Từ năm 2004 đến năm 2012, gia đình ông L tự ý lấn chiếm đất để trồng sắn, trồng màu. Tập thể xóm đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông L vẫn tiếp tục sử dụng và xảy ra tranh chấp với xóm. Qua xác minh các hộ sống lâu năm tại Xóm Đá B và biết rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đã xác định khu đất 721m² là do tập thể Xóm Đá B quản lý, gia đình ông L tự ý lấn chiếm đất để trồng sắn, trồng màu. Năm 2001, ông L có tranh chấp đất với ông Lục Văn Phúc tại vị trí đất tranh chấp này, tại biên bản lập ngày 28/9/2001 đã khẳng định đây là đất của tập thể Xóm Đá B, yêu cầu hộ nào có nhu cầu canh tác đất ở ven đồi phải có đơn đề xóm xem xét giải quyết (ông L và ông Phúc đã nhất trí và ký vào biên bản). Việc ông Diệp Văn L cho rằng nguồn gốc đất tranh chấp là do bố ông Diệp Văn L khai phá từ năm 1965, để trồng sắn và sử dụng ổn định. Đến năm 2001, ông Lục Văn Phúc đổi ruộng cho các hộ khác và đào ao thả cá xuống 3 thửa ruộng cấy lúa gần bãi sắn của ông Long, hỏi ông L đổi bãi sắn này cho ông Phúc nhưng ông L không đồng ý. Tháng 9 năm 2001, ông Phúc đem cây chuối đến trồng vào luống sắn của ông L gần bờ giáp ranh bãi của ông L và ao ông Phúc gây tranh chấp. Ngày 28/9/2001, xóm giải quyết tranh chấp và kết luận ông Phúc trồng cây chuối vào luống sắn của ông L là sai phải nhổ đi trồng chỗ khác. Ông L đào bỏ hàng dừa đại trồng ở đầu bờ, đắp bờ ruộng khoảng 70 phân, cao 40 phân để khi mưa đất bãi không trôi xuống ao ông Phúc. Nhưng đất bãi này của ông L đang canh tác chưa thấy có bản đồ nhà nước đo cấp GCNQSDĐ.

Diện tích đất bãi này đang nằm chung với đôi đình của tập thể. Ông đã ghi vào biên bản (Tôi nhất trí với hướng về bờ tranh chấp). Còn quản lý bãi đất của gia đình ông L do bố ông khai phá từ năm 1965, canh tác ổn định đến nay đã 35 năm. Năm 2004 đầu 2005, ông L chấp hành đề nghị của UBND xã, chặt hạ cây bạch đàn và tre phần trên bãi đất này để giải tỏa cho hành lang đường điện cao thế Bắc Giang - Thái Nguyên và được trả tiền đền bù cây. Năm 2013, ông L đã nộp 40.000 đồng lệ phí để đo cấp GCNQSDĐ bãi trên với diện tích rộng khoảng 15 m, dài khoảng 90m, ước khoảng trên dưới 1000m². Xét thấy, diện tích đất tranh chấp 721m² ông L và Xóm Đá B chưa có một trong các loại giấy tờ theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 16, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Xét thấy, do cả hai bên tranh chấp không có bất cứ một loại hồ sơ tài liệu chứng minh phần đất đang tranh chấp là của mình, xuất phát từ việc ông L đề nghị cấp GCNQSDĐ, Ủy ban nhân dân xã Bàn Đ phối hợp với Xóm Đá B lấy ý kiến khu dân cư xác định về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đã xác định diện tích đất tranh chấp do Xóm Đá B quản lý. Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, diện tích đất tranh chấp không có căn cứ xác định ông L sử dụng ổn định diện tích đất trên từ năm 1965 cho đến nay như ông L trình bày. Do vậy, đối với diện tích đất tranh chấp 721m² ông L và Xóm Đá B chưa có một trong các loại giấy tờ theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 16, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đã xác định diện tích đất tranh chấp do Xóm Đá B quản lý. Do vậy, Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Phú B không công nhận 721m² đất là một phần của thửa đất số 1311 cho ông Diệp Văn L và tập thể Xóm Đá B. Diện tích đất này thuộc quyền quản lý của UBND xã Bàn Đ là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3.2]. Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc giải quyết khiếu nại.

[3.2.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền: Ngày 14/9/2017, Chủ tịch UBND huyện Phú B đã ban hành Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L. Ông L có khiếu nại. Chủ tịch UBND huyện Phú B ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 07/8/2018, về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Diệp Văn L. Ông L tiếp tục khiếu nại. Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L. Trước khi ban hành quyết định, UBND tỉnh đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh nội dung khiếu nại

và tổ chức đối thoại. Sở Tài Nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 115/BC-STNMT ngày 07/6/2019 báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Diệp Văn L và tổ chức đối thoại. Căn cứ Điều 21 Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại. Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ; Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 và Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ. Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019, về việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[3.2.2]. Căn cứ ban hành: Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L, nội dung: Hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 475/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Phú B, về việc giải quyết khiếu nại của ông Diệp Văn L. Không công nhận nội dung đơn của ông Diệp Văn L, về việc đề nghị công nhận 721m² đất (là một phần thửa đất số 1311) thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông. Giữ nguyên nội dung Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Chủ tịch UBND huyện Phú B, về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa tập thể Xóm Đá B và ông Diệp Văn L thường trú tại Xóm Đá B, xã Bàn Đ, huyện Phú B là có căn cứ, phù hợp các quy định tại Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 16, 17 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

[3.3]. Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Phú B, về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Diệp Văn L. Do Chủ tịch UBND huyện Phú B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Nên Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên đã hủy bỏ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4]. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đồng tình với nhận định và quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn L, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của ông Diệp Văn L không có cơ sở, cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Quan điểm đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho Người khởi kiện là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Ông Diệp Văn L kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Văn L.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
3. Về án phí: Ông Diệp Văn L phải nộp án 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do ông Diệp Văn L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000038 ngày 28/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. (ông L đã nộp đủ)
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các Đương sự; (theo Địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Lực